

Số: 20 /KL-TTSLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2024

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc chấp hành các quy định pháp luật về Lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt**

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-TTSLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 08 tháng 04 năm 2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 37/QĐ-TTSLĐTBXH đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra ngày 31/3/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 60/BC-ĐTT ngày 07/5/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận kết luận như sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: QL1A, Khu Công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Năm thành lập: Năm 2014.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư số: 4500577748 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 20/5/2014; cấp đổi lần thứ 08 ngày 21/7/2023.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và bảo quản rau quả.
- Điện thoại giao dịch: 0259.3828.091.
- Số tài khoản: 111000158081, ngân hàng Viettin Bank chi nhánh Ninh Thuận.
- Tổng số người đang làm việc đến thời điểm thanh tra: 345 người, trong đó lao động nữ là 231 người.

**II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI DOANH NGHIỆP (Từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra)**

### 1. Các loại báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương: Có thực hiện.

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương: Có thực hiện.

### 2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Số lao động tuyển mới: 113 người.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Công ty đăng bản tin thông báo tuyển lao động; liên hệ với Trung tâm giới thiệu việc làm và qua sự giới thiệu của công nhân viên tại Công ty.

- Việc thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động: Không.

- Việc giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động: Không.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề: Có.

- Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Không.

- Hình thức đào tạo: Có (Đào tạo nội bộ và thuê đơn vị bên ngoài).

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề: Có.

- Thời gian thử việc người lao động: Không phát sinh.

- Thực hiện ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề: Có.

### 3. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 338 người.

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động: 338 người; cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 263 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 55 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 20 người.

- Số người chưa kí kết hợp đồng lao động: 07 người; lý do đang tập nghề.

- Số người lao động thuê lại: Không phát sinh.

- Số lao động bị mất việc làm: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: 0 người.

- Việc thực hiện báo cáo về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước khi cho nhiều người lao động mất việc làm: Không phát sinh.

#### **4. Thỏa ước lao động tập thể**

- Nội dung Thỏa ước lao động tập thể đã ký: Có.
- Việc gửi Thỏa ước lao động tập thể đã ký đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Có thực hiện.
- Thực hiện đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc: Có thực hiện.
- Thực hiện tổ chức thương lượng tập thể: Có thực hiện.

#### **5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: Không quá 8 giờ/ngày; không quá 48 giờ/tuần (từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần).

+ Đối với người lao động khối văn phòng: làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 buổi sáng bắt đầu từ 08 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút. Thứ 7 làm việc từ 08 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút.

+ Đối với người lao động là công nhân, kho vận, trực tiếp tại phân xưởng: Buổi sáng bắt đầu làm việc từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; Buổi chiều từ 11 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút.

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không phát sinh.

- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi: Bố trí để người lao động nghỉ ít nhất 04 ngày/tháng.

- Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần và hàng năm: Theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động nhưng không quá 4 giờ/ngày, 72 giờ/tuần, 40 giờ/tháng và 200 giờ/năm.

- Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương: Có; nghỉ việc riêng không hưởng lương: Có thực hiện.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 14 ngày; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không phát sinh.

#### **6. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.895.000 đồng/tháng.

- Thu nhập cao nhất: 11.282.000 đồng/tháng; thấp nhất: 3.935.000 đồng/tháng; bình quân: 8.545.500 đồng/tháng.

- Phương pháp trả lương: Trả qua tài khoản (thẻ) người lao động mở tại ngân hàng.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: Theo thời gian.

- Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động với cơ quan lao động cấp huyện: Có thực hiện.

- Xây dựng tiêu chuẩn để xếp lương, điều kiện nâng bậc lương: Có thực hiện.
- Xây dựng quy chế thưởng: Có.
- Tiền lương làm thêm giờ: Có; Cách tính: Theo quy định của pháp luật.
- Tiền lương làm việc vào ban đêm: Có thực hiện.
- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: Có thực hiện.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Không phát sinh.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không phát sinh.
- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không có.
- Theo dõi việc trả lương cho người lao động của các cai thầu, cơ sở trung gian: Không phát sinh.
- Tiền ăn ca (nếu có): 650.000 đồng/người/tháng.

## **7. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

### **7.1. Việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, điều tra tai nạn lao động**

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không có.
- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 26 người.
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm: Có thực hiện.
- Thực hiện chế độ tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động đối với các máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng: Có thực hiện.
- Việc bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; trong đó bố trí người chuyên trách: Có thực hiện.
- Việc thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo Luật định: Có thực hiện.
- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 57 cái; Số máy, thiết bị, vật tư đã kiểm định: 57 cái và còn thời hạn kiểm định theo quy định; thực hiện khai báo sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đến cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Có.
- Số người sử dụng lao động và người lao động đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 303 người; đã đăng ký tham gia huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 42 người lao động vào ngày 10/4/2024 tại Công ty TNHH Huấn luyện An toàn Miền Nam

+ Số người được cấp thẻ an toàn lao động: 26 người.

+ Số người được cấp giấy chứng nhận an toàn: 26 người (*trong đó hiện nay có 03 Giấy chứng nhận hết hạn; đã đăng ký tham gia huấn luyện dự kiến tháng 7/2024*).

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Có thực hiện.

- Việc xây dựng, niêm yết các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động: Có thực hiện.

- Tổng số vụ tai nạn lao động: 0 vụ.

- Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra: Không phát sinh; số người bị tai nạn lao động đã được giám định sức khỏe: Không phát sinh; số người bị tai nạn lao động đã bố trí trở lại làm việc: Không phát sinh.

- Việc thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Không phát sinh.

- Số vụ tai nạn lao động đã khai báo với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận: Không phát sinh.

- Việc trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động: Có.

- Việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc: Có.

## **7.2. Việc thực hiện các quy định về quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động**

- Việc bố trí người làm công tác y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám, chữa bệnh: 01 người.

- Việc đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc: Có thực hiện; các biện pháp giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện làm việc: Có thực hiện.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Không phát sinh.

- Việc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp: Có thực hiện.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động, Lập hồ sơ theo dõi người lao động bị bệnh nghề nghiệp, Lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động: Có thực hiện.

- Việc trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động: Có thực hiện.

## **8. Lao động đặc thù**

### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Tổng số lao động nữ đang làm việc tại doanh nghiệp: 231 người.

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:
  - + Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ: Có thực hiện.
  - + Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp: Không.
  - + Việc bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ: Có.
  - + Việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ: Không.
  - + Việc thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản: Có.

**8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên; lao động là người nước ngoài; lao động là người khuyết tật, người cao tuổi:** Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra) Công ty không sử dụng lao động chưa thành niên; lao động là người nước ngoài; lao động là người khuyết tật, người cao tuổi.

### **9. Lĩnh vực bình đẳng giới**

- Cơ hội việc làm giữa nam và nữ tại doanh nghiệp: Bình đẳng.
- Chế độ trả công giữa lao động nữ và lao động nam khi cùng làm việc như nhau: Bình đẳng.
- Tỷ lệ lao động nữ được tăng lương (*nâng bậc lương*) so với tỷ lệ tăng lương chung và tỷ lệ tăng lương của lao động nam tại doanh nghiệp: Bình đẳng.
- Số lượng lao động nữ được cử đi học, tập huấn: 231 người, chiếm 68% so với tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp.
- Số lượng lao động nữ tham gia quản lý doanh nghiệp: 12 người, chiếm 50% so với tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp.

### **10. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Việc xây dựng và đăng ký nội quy lao động: Có thực hiện.
- Việc đăng ký Nội quy lao động đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Có thực hiện.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động: Không phát sinh; các hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: Không phát sinh.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không phát sinh.
- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Không phát sinh.

### **11. Tranh chấp lao động**

- Số vụ tranh chấp cá nhân và tập thể của doanh nghiệp: 0 vụ.

- Nguyên nhân và biện pháp giải quyết, những vấn đề chưa được giải quyết: Không.

- Tình hình giải quyết các vụ đình công đã xảy ra: 0 vụ.

## **12. Bảo hiểm xã hội bắt buộc (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)**

- Số người thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHXH: 338 người, trong đó:

+ Số người đã tham gia: 338 người.

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không phải tham gia BHXH bắt buộc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với những lao động này: 07 người, lý do: Đang trong thời gian tập nghề.

- Số sổ BHXH đã được cấp: 338 sổ; số sổ BHXH chưa được cấp: 0.

- Việc trả sổ BHXH cho người lao động khi người lao động thôi việc: Có; số lao động chưa được trả sổ BHXH: 0 người.

- Số người đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 338 người; số người chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 0 người.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty không chậm đóng BHXH, BHTN; số tiền Bảo hiểm Công ty phải đóng đến 3/2024 là **423.226.440 đồng**.

- Việc thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động: Có thực hiện.

## **13. Tổ chức công đoàn**

- Công ty đã thành lập tổ chức Công đoàn.

- Kinh phí công đoàn còn phải đóng: **39.608.720 đồng**.

**14. Khiếu nại về lao động:** Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra), Công ty không phát sinh khiếu nại về lao động.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Những quy định của pháp luật về Lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới doanh nghiệp đã thực hiện**

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 06 tháng đầu năm và cả năm; Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

- Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

- Thực hiện thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương ngày 09/3/2024 áp dụng mức lương tối thiểu là 3.895.000 đồng/tháng.

- Đã xây dựng nội quy lao động và đăng ký với cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Đã xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm.
- Đã thống kê số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (26 người).
- Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, làm việc theo chế độ chuyên trách.
- Đã tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.
- Đã trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.
- Công ty sử dụng 57 máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đã kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn kiểm định theo quy định; đã thực hiện khai báo sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đến cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Đã thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Đã tổ chức quan trắc môi trường lao động. Kết quả quan trắc môi trường lao động năm 2023 có 128/137 mẫu đạt tiêu chuẩn về vệ sinh lao động cho phép.
- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ và bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- Có thực hiện việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.
- Đã thành lập tổ chức Công đoàn và trích nộp kinh phí công đoàn.

**2. Những quy định của pháp luật về lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:**

- Chưa Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm cho cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 60 Bộ luật lao động năm 2019.
- Chưa có phương án giúp đỡ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 136 Bộ Luật lao động 2019; Khoản 5 Điều 81 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** Không có.

**V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC:** Không.

**VI. KIẾN NGHỊ**



Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm cho cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 60 Bộ luật lao động năm 2019 (cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).
2. Thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo danh sách và thời gian đã đăng ký.
3. Có phương án giúp đỡ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 136 Bộ Luật lao động 2019; Khoản 5 Điều 81 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt phải thực hiện các kiến nghị đã nêu từ mục 01 đến mục 03 phần V và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ có liên quan) gửi về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận (qua Thanh tra Sở) - Địa chỉ: Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## VII. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

- Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở của Công ty, ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Yêu cầu Văn phòng Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận thực hiện việc đăng tải công khai Kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Sở, thực hiện ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Giao Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra nêu trên; báo cáo Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ LĐTBXH
- Thanh tra tỉnh
- Giám đốc, Phó GD Sở (Ô. Long)
- Văn phòng Sở;
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt;
- Thành viên ĐTT;
- Lưu: VT, HSTT.TX-15b.

(b/c);



**Lê Văn Hiếu**